

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/10/2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nguyễn Yên Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ân

2. Ông Lê Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên
tòa:** Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 985, ấp 2, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hòa P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Chị Bé T có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hòa P kết hôn vào năm 2010, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại ấp 2, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P không hợp tác nuôi con, thường xuyên say xỉn, anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hòa P, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh P có 1 con chung là Nguyễn Hòa Thiên B,

sinh ngày 26/3/2011. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hòa Thiên B, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Bé T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Bé T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn anh Nguyễn Hòa P trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Bé T về quá trình kết hôn. Nay chị Bé T xin ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2019, anh P yêu cầu cho anh thời gian để suy nghĩ có đồng ý ly hôn với chị Bé T hay không. Tuy nhiên cho đến nay, anh P vẫn không có mặt tại phiên tòa và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về vấn đề này.

- Về con chung: Anh và chị Bé T có 1 con chung là Nguyễn Hòa Thiên B, sinh ngày 26/3/2011. Anh đồng ý để chị Bé T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hòa Thiên B, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Hòa P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hòa P chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

- Chị Nguyễn Thị Bé T khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hòa P và được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- Bị đơn anh Nguyễn Hòa P hiện đang cư trú tại ấp 2, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn anh Nguyễn Hào P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Hào P kết hôn vào năm 2010, hôn nhân do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Bé T cho rằng chị và anh Nguyễn Hào P bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh P không hợp tác nuôi con, thường xuyên say xỉn, chị và anh P đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành; nay chị xác định không còn tình cảm với anh P nữa nên xin được ly hôn. Phía anh P cũng thừa nhận giữa anh và chị Bé T có phát sinh mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn về mặt tiền bạc, hai bên cự cãi rồi chị Bé T tự ý bỏ về nhà mẹ ruột đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ anh P tham gia phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh P đã không đến Tòa án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2019, anh P yêu cầu cho anh thời gian để suy nghĩ có đồng ý ly hôn với chị Bé T hay không. Tuy nhiên cho đến nay, anh P vẫn không có mặt tại phiên tòa và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về vấn đề này. Qua đó, cho thấy anh P có thái độ bỏ mặc, không hề có ý mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Bé T.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Hào P là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Hào P có 1 con chung là Nguyễn Hào Thiên B, sinh ngày 26/3/2011. Chị Bé T yêu cầu sau khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hào Thiên B, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện tại cháu Nguyễn Hào Thiên B đang sống chung với chị Bé T và có cuộc sống, học tập, sinh hoạt ổn định; việc sống chung với mẹ là phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của cháu Thiên B cũng như ý kiến của anh P nên Hội đồng xét xử chấp nhận để chị Bé T là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hào Thiên B. Đồng thời, xét việc chị Bé T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Hào P đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Hào P đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé T đối với bị đơn anh Nguyễn Hào P, cụ thể tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé T được ly hôn với anh Nguyễn Hào P.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé T được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hào Thiên B, sinh ngày 26/3/2011. Ghi nhận việc chị Bé T không yêu cầu anh Nguyễn Hào P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hào P được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Hào P đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Nguyễn Hào P đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Bé T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005585 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Chị Bé T đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Bé T được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc

thâm. Đối với anh Nguyễn Hòa P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã L, H. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Nguyễn Yến Phương